Khoảng trống pháp lý về hoạt động tôn giáo trên không gian mạng

ISSN: 2734-9195 15:38 16/04/2026

Vì vậy, cần khẳng định rõ, quản lý bằng pháp luật không phải là thu hẹp quyền tự do, mà là thiết lập "hàng rào bảo vệ" để quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện đúng bản chất, đúng pháp luật và không bị biến tướng.

Tác giả: **Vững Nguyễn**

Một trong những thách thức lớn nhất của quản trị quốc gia trong kỷ nguyên số là xử lý "*độ trễ*" giữa pháp luật và thực tiễn. Khi công nghệ phát triển theo cấp số nhân, mọi khoảng trống pháp lý đều có thể nhanh chóng bị khai thác, thậm chí trở thành "*điểm yếu hệ thống*" trong quản lý xã hội.

Trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, thực trạng này đang bộc lộ rõ nét. Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 - văn bản pháp lý quan trọng thể chế hóa Điều 24 Hiến pháp năm 2013 đã hoàn thành tốt vai trò điều chỉnh hoạt động tôn giáo trong không gian vật lý truyền thống. Tuy nhiên, luật này gần như im lặng trước một thực tiễn mới: hoạt động tôn giáo trên không gian mạng.

Sau gần một thập kỷ, sự "*im lặng*" đó không còn là thiếu sót kỹ thuật, mà đã trở thành khoảng trống pháp lý mang tính cấu trúc, đặt ra yêu cầu phải được lấp đầy một cách căn cơ, kịp thời và có định hướng chiến lược.

1. Không gian mạng: Từ công cụ hỗ trợ đến "*không gian tôn giáo thứ hai*"

Sự bùng nổ của internet không chỉ làm thay đổi phương thức giao tiếp xã hội, mà còn tái định hình sâu sắc cách thức con người thực hành niềm tin tôn giáo. Theo số liệu của cơ quan chức năng, đến năm 2025, Việt Nam có khoảng 78 triệu người sử dụng internet, tương đương hơn 75% dân số, một tỷ lệ thuộc nhóm cao trong khu vực. Đây không chỉ là hạ tầng kỹ thuật, mà đang dần trở thành một "*hạ tầng niềm tin*" mới, nơi các hoạt động tôn giáo diễn ra ngày càng thường xuyên, rộng khắp và khó kiểm soát hơn.

Thực tiễn cho thấy, không gian mạng đã vượt qua vai trò của một công cụ hỗ trợ đơn thuần để trở thành "*không gian tôn giáo thứ hai*". Nhiều tổ chức tôn giáo tổ chức lễ nghi trực tuyến với hàng chục nghìn người tham gia; các bài giảng được livestream thu hút lượng theo dõi lớn; cộng đồng tín đồ hình thành trên mạng xã hội, kết nối xuyên biên giới, không bị giới hạn bởi địa lý hay thời gian. Thậm chí, các hoạt động gây quỹ, từ thiện, truyền bá giáo lý cũng được số hóa toàn diện, vận hành qua các nền tảng số với tốc độ lan tỏa chưa từng có.

Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch COVID-19, khi các hoạt động tập trung bị gián đoạn, nhiều sinh hoạt tôn giáo đã chuyển hoàn toàn lên môi trường trực tuyến. Giai đoạn này không chỉ mang tính tình thế, mà đã trở thành *"cú hích"* làm thay đổi cấu trúc vận hành của đời sống tôn giáo. Từ chỗ phụ thuộc vào không gian vật lý, tôn giáo ngày nay có thể tồn tại, phát triển và mở rộng ảnh hưởng ngay trên không gian số.

Tuy nhiên, chính sự phát triển nhanh chóng này cũng đặt ra một nghịch lý đáng lo ngại là, tôn giáo đang được số hóa với tốc độ vượt xa khả năng điều chỉnh của hệ thống pháp luật. Khi các hoạt động tín ngưỡng, truyền bá giáo lý, gây quỹ hay hình thành cộng đồng diễn ra trên môi trường mạng, nơi ranh giới giữa *"hợp pháp"* và *"phi chính thống"* trở nên mờ nhạt thì nguy cơ bị lợi dụng để trục lợi, truyền bá thông tin sai lệch, thậm chí phục vụ các mục đích tiêu cực là hoàn toàn hiện hữu.

Nói cách khác, nếu không sớm hoàn thiện *"khung pháp lý cho tôn giáo số"*, thì không gian mạng từ chỗ là công cụ hỗ trợ đức tin có thể trở thành một "*vùng xám*" khó kiểm soát, nơi niềm tin bị thương mại hóa, bị bóp méo, thậm chí bị lợi dụng như một công cụ tác động xã hội ngoài tầm điều chỉnh của Nhà nước.

2. Khoảng trống pháp lý và "*vùng xám*" nguy hiểm trên không gian mạng

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 - văn bản pháp lý nền tảng điều chỉnh đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, được xây dựng trong bối cảnh không gian mạng chưa bùng nổ như hiện nay. Vì vậy, luật này hầu như chưa có quy định cụ thể điều chỉnh hoạt động tôn giáo trên môi trường số. Trong khi đó, các đạo luật liên quan như Luật An ninh mạng 2018, Luật An toàn thông tin mạng 2015 tuy đã đề cập đến quản lý không gian mạng, nhưng mới dừng ở khung nguyên tắc chung, chưa chạm tới những đặc thù nhạy cảm, phức tạp của lĩnh vực tôn giáo.

Sự "*lệch pha*" này đã tạo ra một khoảng trống đáng lo ngại là một "*vùng xám pháp lý*" nơi ranh giới giữa quyền tự do tín ngưỡng hợp pháp và hành vi vi phạm

bị làm cho mờ nhạt. Trong vùng xám ấy, các hành vi mới phát sinh không được nhận diện kịp thời, thiếu cơ chế điều chỉnh cụ thể; việc xử lý vi phạm lúng túng, thiếu thống nhất, thậm chí tiềm ẩn nguy cơ bỏ lọt hoặc xử lý chưa đúng bản chất.

Thực tiễn những năm gần đây đã gióng lên những hồi chuông cảnh báo rõ rệt.

Trước hết, hiện tượng "*tâm linh online*" biến tướng ngày càng tinh vi. Không khó để bắt gặp các livestream "*cúng giải hạn*", "*gọi vong*", "*truyền năng lượng*" do những cá nhân tự xưng "*thầy*", "*pháp sư*" thực hiện, kèm theo lời kêu gọi chuyển khoản để "làm lễ". Hoạt động này không chỉ làm méo mó đời sống tín ngưỡng mà còn trở thành công cụ trục lợi, với số tiền thu về lên tới hàng trăm triệu đồng.

Bên cạnh đó, sự xuất hiện của các "*tà đạo số*" đang âm thầm lan rộng. Dưới vỏ bọc các nhóm kín trên mạng xã hội, những hệ thống giáo lý lệch lạc, pha trộn mê tín, tận thế được truyền bá có chủ đích, từng bước lôi kéo người tham gia, gây rạn nứt quan hệ gia đình, làm xáo trộn trật tự xã hội và tiềm ẩn nguy cơ bất ổn lâu dài.

Đáng lo ngại hơn, không gian mạng còn bị lợi dụng như một "*mặt trận mềm*" để xuyên tạc chính sách tôn giáo của Việt Nam. Một số tổ chức, cá nhân ở nước ngoài đã sử dụng các nền tảng số để phát tán thông tin sai lệch, bóp méo thực tiễn, kích động chia rẽ tôn giáo - dân tộc, gây nhiễu loạn nhận thức xã hội.

Theo báo cáo của cơ quan chức năng, chỉ trong giai đoạn 2021-2025 đã phát hiện và xử lý hàng trăm vụ việc liên quan đến việc lợi dụng không gian mạng trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Những con số này không đơn thuần là thống kê, mà phản ánh một xu hướng đáng báo động.

Rõ ràng, khoảng trống pháp lý trong quản lý hoạt động tôn giáo trên không gian mạng không còn là nguy cơ tiềm ẩn. Nó đã và đang trở thành một "*điểm nóng*" thực tiễn, đòi hỏi phải được nhận diện đầy đủ và xử lý bằng những giải pháp pháp lý đồng bộ, kịp thời và đủ sức răn đe.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ (sưu tầm)

3. Những "*điểm nóng*" không thể xem nhẹ

Vụ việc "*Tịnh thất Bồng Lai*" (sau đổi tên *"Thiền am bên bờ vũ trụ"*) không chỉ là một sai phạm đơn lẻ, mà là điển hình cho xu hướng lợi dụng danh nghĩa tôn giáo trong kỷ nguyên số. Thông qua YouTube và mạng xã hội, các nội dung về "*tu hành*", *"nuôi trẻ mồ côi*" được dàn dựng bài bản, thu hút hàng triệu lượt xem, từ đó kêu gọi quyên góp và tạo dựng ảnh hưởng xã hội. Khi sự thật bị bóc tách, cơ quan chức năng đã xác định rõ các hành vi vi phạm pháp luật phía sau *"lớp vỏ đạo đức"* ấy.

Điều đáng chú ý không nằm ở một vụ việc, mà ở phương thức, đó là không gian mạng đã bị biến thành công cụ để xây dựng "vỏ bọc tôn giáo số", nơi niềm tin bị khai thác như một nguồn tài nguyên có thể thao túng.

Song song với đó là sự bùng phát của hiện tượng *"gọi vong, giải nghiệp online*" - một dạng mê tín dị đoan được "*công nghệ hóa".* Cũng trong giai đoạn 2021-2025, hàng loạt tài khoản livestream thực hiện các hoạt động như "*cắt tiền duyên*", *"giải nghiệp*", yêu cầu chuyển tiền trực tuyến với số tiền từ vài triệu đến hàng trăm triệu đồng mỗi trường hợp.

Không còn giới hạn trong không gian làng xã hay đền phủ, mê tín nay lan truyền với tốc độ của thuật toán, tiếp cận hàng chục nghìn người chỉ trong vài giờ. Nếu trước đây, mê tín tồn tại rải rác và dễ nhận diện, thì nay nó ẩn mình dưới hình thức nội dung số hấp dẫn, được "*gói ghém*" bằng hình ảnh, âm thanh, kịch bản khiến việc phân biệt đúng sai trở nên khó khăn hơn bao giờ hết.

Một *"điểm nóng"* khác là sự lan rộng của các tổ chức như *"Hội thánh Đức Chúa Trời"* trên nền tảng số. Thông qua Facebook, YouTube và các nhóm kín, các nội dung tuyên truyền mang tính cực đoan được phát tán có hệ thống, lôi kéo người tham gia, từng bước tác động đến nhận thức và hành vi. Hệ lụy không dừng ở cá nhân, mà lan sang gia đình và xã hội: mâu thuẫn, đổ vỡ, bỏ học, bỏ việc,... những hậu quả hữu hình của một quá trình vô hình.

Thực tiễn cho thấy, không gian mạng không còn là công cụ hỗ trợ, mà đã trở thành kênh phát triển chính của các hoạt động lợi dụng tôn giáo. Tốc độ lan truyền nhanh, chi phí thấp, khả năng ẩn danh cao và khó kiểm soát đã biến môi trường này thành "*mảnh đất màu mỡ*" cho các hành vi trục lợi, lôi kéo và xuyên tạc.

Đáng lo ngại hơn, một số tổ chức và cá nhân ở nước ngoài đã lợi dụng danh nghĩa "*tự do tôn giáo*" để phát tán thông tin sai lệch về tình hình tôn giáo tại Việt Nam, kích động chia rẽ giữa các cộng đồng tôn giáo và dân tộc. Các nội dung này được truyền tải qua các nền tảng xuyên biên giới, tạo thành dòng thông tin khó kiểm chứng nhưng lại có sức lan tỏa lớn.

Từ những vụ việc cụ thể có thể rút ra một nhận định mang tính cảnh báo là, vấn đề tôn giáo trên không gian mạng không còn thuần túy là vấn đề xã hội, mà đã trở thành vấn đề an ninh tư tưởng trong thời đại số. Nếu không được nhận diện đúng và kiểm soát hiệu quả, đây có thể trở thành "*điểm yếu chiến lược*" bị khai thác, tác động trực tiếp đến niềm tin xã hội và sự ổn định lâu dài.

4. Quản lý không phải là hạn chế tự do

Một số quan điểm cho rằng việc bổ sung quy định quản lý hoạt động tôn giáo trên không gian mạng là "*siết chặt tự do*", thậm chí "*vi phạm quyền con người*". Cách nhìn này không chỉ phiến diện mà còn bỏ qua những nguyên tắc pháp lý cơ bản của cả Việt Nam và quốc tế.

Trước hết, về cơ sở hiến định, Hiến pháp năm 2013 (Điều 24) khẳng định rõ: Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Tuy nhiên, cùng với đó là nguyên tắc không thể tách rời là, không ai được lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật. Điều này cho thấy ngay từ nền tảng hiến pháp, quyền tự do tôn giáo đã được đặt trong khuôn khổ pháp luật, chứ không phải là quyền tuyệt đối, vô giới hạn.

Thứ hai, xét trên bình diện quốc tế, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) - một văn kiện mà Việt Nam là thành viên cũng quy định rõ: Quyền tự do tôn giáo có thể bị hạn chế trong những trường hợp cần thiết nhằm

bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe và đạo đức xã hội.

Như vậy, việc Nhà nước ban hành các quy định quản lý hoạt động tôn giáo trên không gian mạng không phải là ngoại lệ, mà là thực tiễn phổ biến ở nhiều quốc gia nhằm ngăn chặn việc lợi dụng tôn giáo để trục lợi, gây rối hoặc lan truyền thông tin sai lệch.

Thứ ba, thực tiễn tại Việt Nam là minh chứng rõ ràng nhất phản bác luận điệu *"hạn chế tự do tôn giáo"*. Tính đến tháng 6/2025, cả nước có 16 tôn giáo được công nhận hoặc cấp đăng ký hoạt động, với hơn 27 triệu tín đồ, chiếm khoảng 27% dân số, cùng hàng chục nghìn cơ sở thờ tự hoạt động hợp pháp. Bên cạnh đó, còn tồn tại hàng trăm hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới, một số tôn giáo chưa đăng ký hoạt động, chưa được công nhận là tổ chức tôn giáo. Điều này cho thấy đời sống tôn giáo ở Việt Nam không những không bị thu hẹp, mà còn phát triển đa dạng và sôi động.

Chính trong bối cảnh đó, nếu thiếu cơ chế quản lý phù hợp trên không gian mạng - nơi thông tin lan truyền nhanh, khó kiểm chứng, thì nguy cơ xuất hiện các hình thức lợi dụng tôn giáo để trục lợi, mê tín hóa hoặc gây nhiễu loạn xã hội là hoàn toàn có thật. Khi đó, chính quyền tự do tín ngưỡng chân chính của người dân mới là đối tượng bị xâm hại.

Vì vậy, cần khẳng định rõ, quản lý bằng pháp luật không phải là thu hẹp quyền tự do, mà là thiết lập *"hàng rào bảo vệ"* để quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện đúng bản chất, đúng pháp luật và không bị biến tướng. Một xã hội tôn trọng tự do thực sự không phải là xã hội buông lỏng quản lý, mà là xã hội biết đặt tự do trong khuôn khổ của trách nhiệm và pháp luật.

5. Dự thảo Luật sửa đổi 2026: Từ *"bỏ trống"* sang *"quản trị chủ động"*

Dự thảo Luật tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) năm 2026 đánh dấu một bước chuyển mang tính bản lề trong tư duy lập pháp: lần đầu tiên, hoạt động tôn giáo trên không gian mạng được chính thức đưa vào phạm vi điều chỉnh. Đây không chỉ là sự bổ sung kỹ thuật, mà là sự cập nhật cần thiết trước một thực tiễn đã vượt xa khuôn khổ pháp lý hiện hành.

Trước hết, việc ghi nhận quyền thực hiện hoạt động tôn giáo trên môi trường số là bước tiến quan trọng, thể hiện cách tiếp cận nhất quán quyền tự do tín ngưỡng không bị *"giới hạn bởi không gian vật lý"*. Trong bối cảnh đời sống tôn giáo ngày càng dịch chuyển lên nền tảng số, việc luật hóa quyền này vừa bảo

đảm quyền con người, vừa tạo cơ sở pháp lý minh bạch cho các chủ thể thực hành.

Thứ hai, dự thảo đã xác lập rõ ràng trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Không gian mạng không phải là *"vùng ngoại lệ pháp lý"*. Việc yêu cầu tuân thủ pháp luật về an ninh mạng, thông tin; không lợi dụng tôn giáo để vi phạm pháp luật; và chịu trách nhiệm đối với nội dung đăng tải chính là nguyên tắc nền tảng để bảo đảm tự do đi đôi với trách nhiệm.

Thứ ba, một điểm mới đáng chú ý là đặt trách nhiệm cụ thể lên các nền tảng số. Trong hệ sinh thái số, doanh nghiệp công nghệ không còn là *"bên trung gian thuần túy"*, mà là chủ thể có vai trò định hình dòng chảy thông tin. Quy định về kiểm soát nội dung, phối hợp với cơ quan chức năng, và gỡ bỏ nội dung vi phạm theo yêu cầu thể hiện xu hướng quản trị hiện đại, tiệm cận thông lệ quốc tế.

Thứ tư, dự thảo đã bước đầu thiết lập các cơ chế kỹ thuật - pháp lý mang tính vận hành, như thời hạn xử lý nội dung vi phạm, cơ chế phối hợp liên ngành. Đây là điểm then chốt, bởi quản lý không thể chỉ dừng ở nguyên tắc mà phải được *"lập trình hóa"* thành quy trình cụ thể, có thể thực thi và kiểm chứng.

Tổng thể, dự thảo luật cho thấy một sự chuyển đổi căn bản từ "*bỏ trống*" sang "*lấp đầy*"; từ phản ứng bị động sang kiến tạo chủ động; từ quản lý hành chính sang quản trị số dựa trên trách nhiệm đa chủ thể.

Quan trọng hơn, cách tiếp cận này không nhằm hạn chế quyền tự do tín ngưỡng, mà ngược lại, tạo hành lang pháp lý rõ ràng để quyền đó được thực hiện một cách lành mạnh, minh bạch và bền vững trong kỷ nguyên số.

6. Phù hợp với tinh thần Đại hội XIV và chiến lược chuyển đổi số

Việc hoàn thiện pháp luật đối với hoạt động tôn giáo trên không gian mạng là yêu cầu tất yếu, hoàn toàn phù hợp với định hướng lớn của Đảng, xuyên suốt từ Đại hội XIII và tiếp tục được nhấn mạnh trong định hướng Đại hội XIV: Phát triển xã hội số, công dân số; hoàn thiện thể chế trong môi trường số; tăng cường quản lý, bảo đảm an ninh thông tin; và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Các nghị quyết quan trọng như Nghị quyết 52-NQ/TW (2019) về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Nghị quyết 35-NQ/TW (2018) đã khẳng định rõ, không gian mạng là "*mặt trận mới*", nơi diễn ra sự cạnh tranh không chỉ về công nghệ mà còn về tư tưởng, niềm tin và ảnh hưởng xã hội. Trong bối cảnh đó, hoạt

động tôn giáo trên không gian mạng không đơn thuần là vấn đề xã hội, mà mang ý nghĩa chính trị - tư tưởng có tính chiến lược.

Nếu không kịp thời lấp đầy khoảng trống pháp lý, hệ lụy sẽ không dừng lại ở quản lý nhà nước mà có thể lan rộng sang lĩnh vực an ninh quốc gia, không gian mạng trở thành "*vùng trũng pháp luật*"; gia tăng các hoạt động mê tín, trục lợi; xuất hiện các "*tà đạo số*"; lan truyền thông tin xuyên tạc, sai lệch; từ đó tác động tiêu cực đến ổn định xã hội và an ninh tư tưởng.

Để các quy định thực sự đi vào cuộc sống, cần triển khai đồng bộ các giải pháp như: Hoàn thiện pháp luật theo hướng rõ ràng, khả thi; tăng cường hợp tác với các nền tảng xuyên biên giới; ứng dụng công nghệ như AI và dữ liệu lớn trong giám sát; nâng cao nhận thức cộng đồng; đồng thời xây dựng *"văn hóa tôn giáo số"* lành mạnh.

Trong kỷ nguyên số, nơi niềm tin có thể bị thao túng chỉ bằng một cú nhấp chuột, việc để tồn tại khoảng trống pháp lý là điều không thể chấp nhận. Lấp đầy khoảng trống đó không chỉ là hoàn thiện luật, mà là bảo vệ nền tảng tư tưởng, là xây dựng tuyến phòng thủ chiến lược của quốc gia trong môi trường số.

Pháp luật không thể đi sau thực tiễn, bởi trên "*mặt trận không tiếng súng*" này, pháp luật chính là ranh giới giữa tự do và hỗn loạn, giữa ổn định và rủi ro, giữa niềm tin được bảo vệ và niềm tin bị thao túng.

Tác giả: **Vững Nguyễn**